

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LG
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 72/2021/HNGĐ-ST

Ngày 10-9-2021

V/v ly hôn giữa chị Q, anh C

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Quỳnh Hoa

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Quang Vinh

Ông Lê Văn La

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Cường- Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện LG.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện LG, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Huệ- Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 9 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện LG tiến hành mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số: 192/2021/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 6 năm 2021 về “Tranh chấp hôn nhân gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 141/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 8 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Ngô Thị Q, sinh năm 1980 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn H1, xã D3, huyện LG, tỉnh Bắc Giang.

- Bị đơn: Anh Lương Văn C, sinh năm 1972 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn H1, xã D3, huyện LG, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn xin ly hôn cùng các lời khai tiếp theo nguyên đơn chị Ngô Thị Q trình bày như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị kết hôn với anh Lương Văn C ngày 21/12/1999. Trước khi cưới hai bên có tự do tìm hiểu thỏa thuận và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã D3. Cưới xong vợ chồng về chung sống với gia đình anh C ngay, thời gian đầu tình cảm vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc. Vợ chồng chung sống đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng trong quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung, đến năm 2020 anh C nhiều lần cảm dao đe dọa đánh đuổi chị mặc dù đã được gia đình khuyên can hòa giải nhưng không thành, xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với

anh Lương Văn C.

- *Về con chung*: Vợ chồng có hai con chung là Lương Đức Việt, sinh ngày 21/6/2002 và Lương Đức T2, sinh ngày 09/7/2007. Hiện các con khỏe mạnh phát triển bình thường và đang ở cùng chị. Nếu vợ chồng ly hôn con chung là Lương Đức Việt, sinh ngày 21/6/2002 đã trưởng thành chị không đề nghị Tòa án giải quyết. Chị xin nuôi con chung là Lương Đức T2, sinh ngày 09/7/2007, cấp dưỡng nuôi con chị không đề nghị Tòa án giải quyết. Sau khi ly hôn anh Lương Văn C có quyền thăm nom con theo quy định của pháp luật.

- *Về tài sản, nghĩa vụ chung về tài sản*: Chị Ngô Thị Q không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa chị Ngô Thị Q có đơn vẫn giữ nguyên quan điểm trên và xin xét xử vắng mặt.

**Tại biên bản lấy lời khai bị đơn anh Lương Văn C trình bày:*

- *Về quan hệ hôn nhân*: Anh kết hôn với chị Ngô Thị Q ngày 21/12/1999. Trước khi cưới hai bên có tự do tìm hiểu thỏa thuận và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã D3. Cưới xong vợ chồng về chung sống với gia đình anh ngay, thời gian đầu tình cảm vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc. Vợ chồng chung sống đến tháng 6 năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do chị Q có biểu hiện ngoại tình với người đàn ông khác không quan tâm đến chồng. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nhưng vì thương hai con chung nên chị Q đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lương Văn C, anh không đồng ý ly hôn.

- *Về con chung*: Vợ chồng có hai con chung là Lương Đức Việt, sinh ngày 21/6/2002 và Lương Đức T2, sinh ngày 09/7/2007. Hiện con khỏe mạnh phát triển bình thường và đang ở cùng anh chị. Nếu vợ chồng ly hôn anh xin trực tiếp nuôi con chung là Lương Đức T2, sinh ngày 09/7/2007, cấp dưỡng nuôi con anh không đề nghị Tòa án giải quyết. Sau khi ly hôn chị Ngô Thị Q có quyền thăm nom con theo quy định của pháp luật.

- *Về tài sản, nghĩa vụ chung về tài sản*: Anh Lương Văn C không đề nghị Tòa án giải quyết.

Do bận công việc anh đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật, anh xin vắng mặt các buổi làm việc ở Tòa án và phiên tòa xét xử vụ án. Tại phiên tòa anh Lương Văn C vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện LG tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm, phát biểu ý kiến: Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến trước khi mở phiên tòa Thẩm phán cơ bản thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Thẩm tra viên trong quá trình giải quyết vụ án lấy lời khai của bị đơn anh Lương Văn C ghi chức vụ là Thẩm phán là chưa chính xác cần khắc phục thiếu sót vi phạm trên. Tại phiên tòa Thư ký phiên tòa, Hội đồng xét xử sơ thẩm thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về phía các đương sự chị Q, anh C, chấp hành nghiêm chỉnh, thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình. Tại phiên tòa chị Ngô Thị Q có đơn xin xét xử vắng mặt, anh Lương Văn C xin vắng mặt tất cả quá trình giải quyết vụ án. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 51, 56,

81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình, các Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 271, Điều 272, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 24, Điều 26, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- *Về quan hệ hôn nhân*: Xử cho chị Ngô Thị Q được ly hôn anh Lương Văn C.

- *Về con chung*: Giao cho chị Ngô Thị Q trực tiếp nuôi con chung là Lương Đức T2, sinh ngày 09/7/2007, vấn đề cấp dưỡng nuôi con không đặt ra xem xét giải quyết. Sau khi ly hôn anh Lương Văn C được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con, mà không ai được cản trở.

- *Về tài sản, nghĩa vụ chung về tài sản*: Các đương sự không đề nghị Tòa án giải quyết.

Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề xuất giải quyết án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra chứng cứ tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng*: Các đương sự có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 227, Điều 228, Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt các đương sự theo thủ tục chung.

[2] *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Ngô Thị Q kết hôn Lương Văn C ngày 21/12/1999 trên cơ sở tự nguyện hợp pháp và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã D3. Cưới xong vợ chồng về chung sống tại gia đình anh C ngay, thời gian đầu tình cảm vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc. Vợ chồng chung sống đến năm 2020 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình vợ chồng không hợp, không tìm được tiếng nói chung. Nay phía chị Q tha thiết xin ly hôn, phía anh C không đồng ý nhưng anh xác định hiện nay tình cảm giữa anh và chị Q không còn. Qua kết quả xác minh với chính quyền địa phương và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, xét thấy mâu thuẫn tình cảm vợ chồng giữa chị Q, anh C đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nên căn cứ Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị Ngô Thị Q được ly hôn anh Lương Văn C.

[3] *Về con chung*: Chị Ngô Thị Q và anh Lương Văn C có hai con chung là Lương Đức Việt, sinh ngày 21/6/2002 và Lương Đức T2, sinh ngày 09/7/2007. Hiện các con khỏe mạnh phát triển bình thường và đang ở cùng anh chị. Đối với cháu Lương Đức Việt, sinh ngày 21/6/2002 đã trưởng thành do vậy Tòa án không xem xét giải quyết. Đối với cháu Lương Đức T2, sinh ngày 09/7/2007. Quá trình giải quyết vụ án chị Q và anh C cùng có nguyện vọng được nuôi con chung. Hiện chị Q đang làm kinh doanh bán hàng tạp hóa mức thu nhập bình quân khoảng

7.000.000 đồng đến 8.000.000 đồng/ tháng. Còn anh C làm ruộng và kinh doanh bán hàng tạp hóa mức thu nhập khoảng 3.000.000 đồng/ tháng. Xét nguyện vọng nuôi con của chị Q là nguyện vọng chính đáng, cháu Lương Đức T2 có nguyện vọng xin ở cùng chị Q, chị Q có đủ điều kiện để nuôi con. Nên căn cứ vào Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình giao cho chị Ngô Thị Q trực tiếp nuôi con chung là Lương Đức T2, sinh ngày 09/7/2007, vấn đề góp cấp dưỡng nuôi con do các đương sự không yêu cầu nên Tòa án không đặt ra xem xét giải quyết. Sau khi ly hôn anh Lương Văn C có quyền thăm nom con, chăm sóc, giáo dục con theo quy định tại Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

[4] *Về tài sản, nghĩa vụ chung về tài sản:* Các đương sự không đề nghị Tòa án giải quyết, nên HĐXX không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] *Về án phí:* Căn cứ Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 24, Điều 26, khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chị Ngô Thị Q phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ chị đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số 0012297 ngày 30/6/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện LG, tỉnh Bắc Giang.

[6] *Về quyền kháng cáo:* Căn cứ Điều 271, Điều 272, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự. Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 271, Điều 272, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 24, Điều 26, khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. *Quan hệ hôn nhân:* Xử cho chị Ngô Thị Q được ly hôn anh Lương Văn C.

2. *Về con chung:* Giao chị Ngô Thị Q trực tiếp nuôi con chung là Lương Đức T2, sinh ngày 09/7/2007, vấn đề góp cấp dưỡng nuôi con do các đương sự không yêu cầu nên Tòa án không đặt ra xem xét giải quyết. Sau khi ly hôn anh Lương Văn C được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con, mà không ai được cản trở.

3. *Về án phí:* Chị Ngô Thị Q phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ chị đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số 0012297 ngày 30/6/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện LG, tỉnh Bắc Giang.

4. *Về quyền kháng cáo:* Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt hoặc niêm yết bản án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện LG;
- Chi cục THADS huyện LG;
- Các đương sự;
- UBND xã D3;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Quỳnh Hoa

